

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 04 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2. Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Quan T (Tấn C), sinh năm 1991 tại L, A. Nơi cư trú: 6 Bis, Lê Minh N, khóm 2, phường Mỹ L, thành phố L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn H và bà Trần Thị N; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Yên N; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 07 tháng 6 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đến ngày 03 tháng 9 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học

hết lớp 9 nghỉ học. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Thanh L, sinh năm 1996. Địa chỉ: 224/4 Hà Hoàng H, khóm Đông A 2, phường Mỹ X, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994. Địa chỉ: 85/1 Thoại Ngọc H, khóm 4, phường Mỹ L, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Thiều Quang Toàn P, sinh năm 1991. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 217, tổ 61, khóm Đông A 5, phường Đông X, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999. Địa chỉ: 1382/70, khóm Bình Đ 1, phường Bình Đ, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quan T khai từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 24 tháng 4 năm 2021, T nhiều lần điện thoại cho N1 không rõ họ, địa chỉ qua số điện thoại 0397003050 để mua ma túy, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 1.600.000 đồng đến 1.700.000 đồng. Sau đó, T đem về phòng 201 khách sạn Hoa N thuộc phường Bình K chia nhỏ thành nhiều gói để sử dụng và bán lại cho Trương Thanh L, Thiều Quang Toàn P (Nu), P1, T1, H1, H2, K và những người không rõ họ tên, địa chỉ. Khi cần mua ma túy, người mua gọi điện thoại cho T qua số 0787855167, 0366301750 hoặc qua mạng Zalo tên Tân nhi để thỏa thuận giá cả, số lượng và địa điểm giao nhận ma túy. T hẹn đến khu vực trước nhà trọ Tiên Trang, khách sạn Hoa N, khu vực cầu Thông L, phường Bình K để giao ma túy và nhận tiền. Mỗi ngày T bán ma túy cho khoảng 03 người nhưng không có lần nào bán cho 02 người cùng lúc, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, thu lợi từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2021, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an thành phố L kiểm tra Trương Thanh L, Nguyễn Quốc T đang đi bộ trên vỉa hè trước khu vực Bệnh viện Mắt L ở tổ 13, khóm Đông T, phường Đông X, thành phố L. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác màu đen, bên phải của Long có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng. Long khai tinh thể màu trắng là ma túy đá do Long cùng với Tuấn góp tiền mua của Lê Quan T (Tấn C) gần khu vực khách sạn Hoa N, phường Bình K, thành phố L nên lực lượng Công an đưa Long và Tuấn đến trụ sở Công an phường Đông X lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, Công an thành phố L kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 67L7-5934 do Lê Quan T điều khiển trên đường Thục P, phường Bình K, thành phố L qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện thu giữ của T nhiều công cụ để chia nhỏ ma túy.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

Thu giữ của Trương Thanh L: 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Thu giữ của Lê Quan T: 21 vỏ bao nilon; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng; 01 kéo kim loại màu trắng; 10 card điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, loại bàn phím số, gấn sim số 0787855167; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, màn hình cảm ứng gấn sim số 0366301750; 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 67L7-5934 có số khung 034357, số máy 00034357; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L7-5934.

* Kết luận giám định số 85, ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đông X và các chữ ký ghi tên Trần Nhân Huệ, Huỳnh Trung Tín, Lê Minh T, Trương Thanh L và Nguyễn Quốc T bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0288 gam.

* Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ tỉnh A, xác định: Xe mô tô biển số 67L7-5934 có số khung 034357, số máy 00034357, chủ xe tên Nguyễn Ngọc D, địa chỉ Ấp Vĩnh T, xã V, huyện C, tỉnh A.

* Kết luận giám định số 85 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh A xác định: Xe mô tô biển số 67L7-5934 có số khung

034357, số máy 00034357; số khung, số máy không bị cắt hàn, không bị đục sửa, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Đến ngày 01 tháng 6 năm 2021, Lê Quan T bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSLX-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố Lê Quan T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quan T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 hộp giấy niêm phong (vụ số 85/KLGT-PC09(MT), ngày 15 tháng 5 năm 2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Nhân H (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 21 vỏ bao nilon; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng; 01 kéo kim loại màu trắng; 10 card điện thoại đã qua sử dụng.

* *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, loại bàn phím số, gắn sim số 0787855167; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, màn hình cảm ứng gắn sim số 0366301750; 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 67L7-5934 có số khung 034357, số máy 00034357; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L7-5934.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung vụ án nêu trên. Xe mô tô biển số 67L7-5934 bị cáo khai mua của N1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy để trả tiền mua xe mô tô 67L7-5934 và mua sữa cho con bị cáo. Bị cáo thống nhất Kết luận Giám định số: 85/KLGT-PC09(MT), ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A xác định. Thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến tranh luận, không bào chữa. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt.

** Lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,*

Ông Lê Minh T khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2021, ông chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng trong túi áo khoác của Long như nội dung vụ án nêu trên.

Ông Trương Thanh L khai: Từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 24 tháng 4 năm 2021, ông mua ma túy của bị cáo T khoảng 20 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng để sử dụng. Ngày 24 tháng 4 năm 2021, ông góp 200.000 đồng với Tuấn để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của bị cáo để sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ như nêu trên.

Ông Nguyễn Quốc T khai: Từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 24 tháng 4 năm 2021, ông mua ma túy của bị cáo T khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng để sử dụng. Ngày 24 tháng 4 năm 2021, ông góp tiền với L mua ma túy của bị cáo để sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ như nêu trên.

Ông Thiệu Quang Toàn P khai: Trong tháng 4 năm 2021, ông mua ma túy của T khoảng 04 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng để sử dụng.

Ông Nguyễn Ngọc D khai: Năm 2006, ông mua xe mô tô biển số 67L7-5934 sử dụng đến năm 2007 thì bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ.

Bà Nguyễn Thị T khai: Từ trước đến nay, bà không sử dụng số điện thoại 0397003050 và không biết Lê Quan T.

Chị Nguyễn Thị Yến N khai: Chị sống như vợ chồng với Lê Quan T. Chị không biết bị cáo T có mua bán ma túy và không cùng tham gia mua bán ma túy với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có mặt người làm chứng ông Nguyễn Ngọc D. Những người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến khác được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các vật chứng thu thập được, nên sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp Kết luận Giám định số: Kết luận Giám định số: 85/KLGT-PC09(MT), ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A kết luận giám định về ma túy; phù hợp lời trình bày của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 24 tháng 4 năm 2021, bị cáo Lê Quan T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Ngày 24 tháng 4 năm 2021 bị cáo bán ma túy cho Trương Thanh L và Nguyễn Quốc T thì bị phát hiện, thu giữ 0,0288gam loại Methamphetamine.

Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người cùng với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trí lực, thể lực của người sử dụng, làm giảm khả năng lao động, học tập, gây rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia

đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới mọi hình thức, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả xấu bởi chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra sau khi bị cáo chấp hành xong bản án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo phải tu sửa bản thân, quyết tâm cai nghiện, chí thú làm ăn để lo tương lai bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì nghiện ngập, cần tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo mua ma túy để bán cho người khác và sử dụng.

[5] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, ngày 07 tháng 6 năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 03 tháng 9 năm 2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với N1 chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục làm rõ để giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Trương Thanh L, Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ 0,0288gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng L, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 hoặc đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà có công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính L và T là có căn cứ.

Đối với Thiều Quang Toàn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ đồ vật, tài liệu theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, được xử lý như sau:

** Đối với:*

- 01 (một) hộp giấy niêm phong (Vụ số 85/KLGT-PC09 (MT), ngày 15/5/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Nhân H. Bên trong không có mẫu vật (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

- 10 (mười) thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng;

- 05 (năm) đoạn bọc nylon hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ bên trong có:

- + 07 (bảy) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

- + 08 (tám) bọc nylon trong suốt, hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

- + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng, một đầu hàn kín một đầu vót nhọn đã qua sử dụng.

Xét thấy, đây là chất ma túy thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành và dụng cụ để cất giấu, sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

** Đối với:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, loại bàn phím số, gắn sim số 0787855167, Model: 6300, không xác định được IMEI, đã qua sử dụng chưa kiểm tra bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, màn hình cảm ứng

gắn sim số 0366301750, không xác định được Model, IMEI: 352123/11/536893/2, IMEI: 352124/11/411893/0, đã qua sử dụng chưa kiểm tra bên trong;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 67L7-5934, số khung: 034357, số máy 00034357;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L7-5934.

Xét thấy, bị cáo dùng điện thoại và xe mô tô trên làm phương tiện liên lạc, giao nhận ma túy để mua bán, có liên quan đến tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quan T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

[1]. Xử phạt: Bị cáo Lê Quan T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

[2]. Về xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L:

[2.1]. *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp giấy niêm phong (Vụ số 85/KLGT-PC09 (MT), ngày 15/5/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Nhân H. Bên trong không có mẫu vật (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

- 10 (mười) thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng;

- 05 (năm) đoạn bọc nylon hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ bên trong có:

+ 07 (bảy) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

+ 08 (tám) bọc nylon trong suốt, hàn kín ba đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì, chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng, một đầu hàn kín một đầu vót nhọn đã qua sử dụng.

[2.2]. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng, loại bàn phím số, gắn sim số 0787855167, Model: 6300, không xác định được IMEI, đã qua sử dụng chưa kiểm tra bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, màn hình cảm ứng gắn sim số 0366301750, không xác định được Model, IMEI: 352123/11/536893/2, IMEI: 352124/11/411893/0, đã qua sử dụng chưa kiểm tra bên trong;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 67L7-5934, số khung: 034357, số máy 00034357;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L7-5934.

[3]. Về án phí: Bị cáo Lê Quan T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh A;
- VKS ND tỉnh A;
- VKS ND Tp. L;
- Sở Tư pháp tỉnh A;
- Nhà Tạm giữ CA.TP L;
- Cơ quan THA.HS công an TP L;
- CQĐT Công an Tp. L'
- Chi cục THA DS TP L;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa